

Số : 1198/QĐ-UB-NC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 1997

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ**  
“Cụ thể hóa Nghị định 03/CP về việc thành lập  
Quận 2 thuộc thành phố Hồ Chí Minh”

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21/6/1994 ;
- Căn cứ Nghị định số 03/CP ngày 06/01/1997 của Chính phủ về việc thành lập Quận Thủ Đức, Quận 2, Quận 7, Quận 9, Quận 12 và các Phường thuộc các Quận mới thành phố Hồ Chí Minh ;
- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ.HĐ ngày 26/10/1996 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa V về đặt tên cho các đơn vị hành chính cấp Quận, Phường mới thành lập ;
- Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức chính quyền TP (tờ trình số 39/TCCQ ngày 8/3/1997) ;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Nay thành lập Quận 2 trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã : An Phú, An Khánh, Thủ Thiêm, Bình Trưng, Thạnh Mỹ Lợi thuộc huyện Thủ Đức và thành lập 11 phường mới gồm :

1. Phường An Phú trên cơ sở 1.042 ha diện tích tự nhiên và 6.724 nhân khẩu của xã An Phú.

Phường An Phú có 1.042 ha diện tích tự nhiên và 6.724 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường An Phú : Đông giáp phường Phú Hữu; Tây giáp phường Thảo Điền và phường Bình Khánh; Nam giáp phường Bình Trưng Đông và phường Bình Trưng Tây; Bắc giáp phường Phước Bình, phường Phước Long A và phường Trường Thọ.

2. Phường Thảo Điền trên cơ sở 375 ha diện tích tự nhiên và 6.714 nhân khẩu của xã An Phú.

Phường Thảo Điền có 375 ha diện tích tự nhiên và 6.714 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Thảo Điền : Đông, Tây và Bắc giáp sông Saigon; Nam giáp phường Bình Khánh, phường An Phú và phường Bình An.

3. Phường An Khánh trên cơ sở 169 ha diện tích tự nhiên và 12.865 nhân khẩu của xã An Khánh.

Phường An Khánh có 169 ha diện tích tự nhiên và 12.865 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường An Khánh : Đông giáp phường Bình Khánh và phường An Lợi Đông; Tây giáp sông Saigon; Nam giáp phường Thủ Thiêm; Bắc giáp phường Bình An và sông Saigon.

4. Phường Bình Khánh trên cơ sở 226 ha diện tích tự nhiên và 6.580 nhân khẩu của xã An Khánh.

Phường Bình Khánh có 226 ha diện tích tự nhiên và 6.580 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Bình Khánh : Đông giáp phường An Phú và phường Bình Trưng Tây; Tây giáp phường Bình An; Nam giáp phường An Khánh và phường An Lợi Đông; Bắc giáp phường An Phú và phường Thảo Điền.

5. Phường Bình An trên cơ sở 169 ha diện tích tự nhiên và 6.774 nhân khẩu của xã An Khánh.

Phường Bình An có 169 ha diện tích tự nhiên và 6.774 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Bình An : Đông giáp phường Bình Khánh; Tây giáp sông Saigon; Nam giáp phường Bình Khánh và phường An Khánh; Bắc giáp phường Thảo Điền.

6. Phường Thủ Thiêm trên cơ sở 135 ha diện tích tự nhiên và 9.325 nhân khẩu của xã Thủ Thiêm.

Phường Thủ Thiêm có 135 ha diện tích tự nhiên và 9.325 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Thủ Thiêm : Đông và Nam giáp phường An Lợi Đông; Tây giáp sông Saigon; Bắc giáp phường An Khánh.

7. Phường An Lợi Đông trên cơ sở 385 ha diện tích tự nhiên và 5.068 nhân khẩu của xã Thủ Thiêm.

Phường An Lợi Đông có 385 ha diện tích tự nhiên và 5.068 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường An Lợi Đông : Đông và Nam giáp sông Saigon; Tây giáp phường Thủ Thiêm và phường An Khánh; Bắc giáp phường Bình Khánh.

8. Phường Bình Trưng Tây trên cơ sở 222 ha diện tích tự nhiên và 7.823 nhân khẩu của xã Bình Trưng.

Phường Bình Trưng Tây có 222 ha diện tích tự nhiên và 7.823 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Bình Trưng Tây : Đông giáp phường Bình Trưng Đông; Tây giáp phường An Phú và phường Bình Khánh; Nam giáp phường Cát Lái và phường Thạnh Mỹ Lợi; Bắc giáp phường An Khánh.

9. Phường Bình Trưng Đông trên cơ sở 345 ha diện tích tự nhiên và 10.496 nhân khẩu của xã Bình Trưng.

Phường Bình Trưng Đông có 345 ha diện tích tự nhiên và 10.496 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Bình Trưng Đông : Đông giáp phường Phú Hữu; Tây giáp phường Bình Trưng Tây; Nam giáp phường Cát Lái; Bắc giáp phường An Phú.

10. Phường Cát Lái trên cơ sở 669 ha diện tích tự nhiên và 6.567 nhân khẩu của xã Thạnh Mỹ Lợi.

Phường Cát Lái có 669 ha diện tích tự nhiên và 6.567 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Cát Lái : Đông và Nam giáp Tỉnh Đồng Nai; Tây giáp phường Thạnh Mỹ Lợi; Bắc giáp phường Bình Trưng Đông, Bình Trưng Tây và phường Phú Hữu.

11. Phường Thạnh Mỹ Lợi trên cơ sở 1.283 ha diện tích tự nhiên và 7.091 nhân khẩu của xã Thạnh Mỹ Lợi.

Phường Thạnh Mỹ Lợi có 1.283 ha diện tích tự nhiên và 7.091 nhân khẩu.

Địa giới hành chính của phường Thạnh Mỹ Lợi : Đông giáp phường Cát Lái; Tây và Nam giáp Quận 7; Bắc giáp phường Bình Trưng Tây.

- Diện tích tự nhiên Quận 2 có 5.020 ha.

- Dân số : 86.027 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính : Đông giáp Quận 9; Tây giáp Quận Bình Thạnh và Quận 1; Nam giáp Quận 7; Bắc giáp Quận Thủ Đức và Quận 9.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân lâm thời Quận 2 có trách nhiệm tổ chức bộ máy 11 Phòng, Ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận theo Quyết định 442/QĐ.UB ngày 25/01/1995 của Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức bộ máy và hoạt động của Ủy ban nhân dân 11 Phường mới theo Quyết định 231/QĐ.UB ngày 24/7/1991 của Ủy ban nhân dân TP; tổ chức khắc dấu mới Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 11 Phường mới; Ủy ban nhân dân lâm thời Quận tổ chức và hoạt động theo cơ chế “1 cửa, 1 dấu”.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố, Thủ trưởng các Sở Ngành thành phố có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời Quận 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
Q. CHỦ TỊCH**

**Võ Viết Thanh**